

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGUYỄN TIẾN DŨNG

NÂNG CAO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MÓNG CÁI
QUẢNG NINH

Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Đình Tuấn

THÁI NGUYÊN, 2013

LỜI CAM ĐOAN

Luận văn được sử dụng những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Các thông tin này đã được chỉ rõ nguồn gốc, phần lớn thông tin thu thập từ điều tra thực tế ở địa phương, số liệu đã được tổng hợp và xử lý trên các phần mềm thống kê SPSS 17, Excel.

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào tại Việt Nam.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và mọi thông tin trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, 25 tháng 05 năm 2013

Tác giả

Nguyễn Tiên Dũng

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Đào tạo Sau Đại học, cùng các thầy, cô giáo trong trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho tôi trong quá trình học tập và thực hiện đề tài.

Đặc biệt xin chân thành cảm ơn tới thầy giáo TS. TRẦN ĐÌNH TUẤN đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình và đóng góp nhiều ý kiến quý báu, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn cán bộ, lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh Quảng Ninh, các Sở, Ban ngành của tỉnh và lãnh đạo Thành uỷ, HỖND- UBND Thành phố Móng Cái, các phòng ban chức năng,.. các nhà quản lý và các doanh nghiệp của thành phố Móng Cái đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ khi điều tra thực địa giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Cuối cùng tôi xin chân thành cảm ơn cơ quan, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, đã luôn sát cánh, động viên, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 05 năm 2013

Tác giả luận văn

Nguyễn Tiến Dũng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH	vii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	3
4. Ý nghĩa của đề tài	3
5. Kết cấu của luận văn	4
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU.....	5
1.1. Lý luận chung về xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu	5
1.1.1. Khái niệm Khu kinh tế cửa khẩu	5
1.1.2. Phân biệt KKTCK với KKT nói chung, Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao và Khu kinh tế tự do.....	7
1.1.3. Vai trò của khu kinh tế cửa khẩu.....	10
1.1.4. Một số mô hình Khu kinh tế cửa khẩu.....	15
1.1.5. Mục tiêu xây dựng KKT cửa khẩu	19
1.1.6. Nhân tố ảnh hưởng đến xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu	20
1.2. Kinh nghiệm phát triển một số khu kinh tế cửa khẩu tương tự với khu KTCK Móng Cái ở Việt Nam	24
1.2.1. Kinh nghiệm phát triển một số Khu kinh tế cửa ở Việt Nam.....	24
1.2.1.1. KKT cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.....	26
1.2.1.2. Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai.....	29
1.2.1.3. Khu KTCK của Đồng Tháp.....	33
1.3. Một số nghiên cứu có liên quan đến đề tài	36
1.4. Một số bài học kinh nghiệm có thể vận dụng cho phát triển khu KTCK Móng Cái.....	38
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI	40
2.1. Các câu hỏi đặt ra cho việc nghiên cứu.....	40
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	40
Số hóa bởi Trung tâm Học liệu	http://www.lrc-tnu.edu.vn/

2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin	40
2.2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp.....	40
2.2.2.2. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp	41
2.2.2. Phương pháp xử lý thông tin.....	43
2.2.3. Phương pháp phân tích thông tin	43
2.2.3.1. Phương pháp so sánh.....	43
2.2.3.2. Phương pháp mô tả thống kê.....	44
2.2.3.3. Phương pháp phân tích SWOT.....	44
2.2.4. Phương pháp chuyên gia.....	44
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	44
2.3.1. Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiện trạng của địa phương	44
2.3.2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hoạt động KKTCK (từ 1996-2012)	45
2.3.3. Nhóm chỉ tiêu về cơ chế chính sách.....	45
Chương 3: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHU KINH TẾ CỬA	
KHẨU MÓNG CÁI.....	47
3.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội của khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái	47
3.1.1 Đặc điểm tự nhiên	47
3.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội	50
3.2. Thực trạng quá trình xây dựng và thực hiện các cơ chế chính sách phát triển	
khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.....	54
3.2.1. Thực trạng chính sách phát triển KKT cửa khẩu Móng Cái	54
3.2.2. Thực trạng hoạt động Khu KTK Móng Cái giai đoạn từ 1996 đến 2012.....	58
3.2.2.1. Tình hình đầu tư xây dựng Khu KTK.....	59
3.2.2.2. Kết quả tăng trưởng thương mại - xuất nhập khẩu.....	63
3.2.2.3. Thực trạng thu ngân sách	67
3.2.2.4. Thực trạng hoạt động xuất nhập cảnh, du lịch, dịch vụ Khu KTK.....	69
3.2.2.5. Thực trạng hoạt động ngân hàng và vấn đề thanh toán biên mậu.....	71
3.2.2.6. Thực trạng phát triển các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp	73
3.2.2.7. Thực trạng phát triển văn hóa, xã hội.....	74
3.2.2.8. Tình hình an ninh - quốc phòng và hoạt động đối ngoại.....	76
3.3. Đánh giá tình hình hoạt động Khu KTK Móng Cái, Quảng Ninh.....	76
3.3.1. Đánh giá về hoạt động Khu KTK qua kết quả điều tra	76
3.3.2. Đánh giá chung về những kết quả đạt được.....	77
3.3.3. Những mặt còn tồn tại, hạn chế	81
3.3.4. Nguyên nhân của những hạn chế	84

3.4. Phân tích Swot Khu KTCK Móng Cái.....	88
Chương 4: GIẢI PHÁP NÂNG CAO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MÓNG CÁI.....	91
4.1. Bối cảnh, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu phát triển khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến 2020.....	91
4.1.1. Bối cảnh phát triển.....	91
4.1.2. Quan điểm xây dựng Khu KTCK Móng Cái.....	94
4.1.3. Mục tiêu xây dựng Khu KTCK Móng Cái đến năm 2020	95
4.1.4. Yêu cầu phát triển Khu KTCKT Móng Cái.....	96
4.2. Một số giải pháp nâng cao kết quả hoạt động khu KTCK Móng Cái đến 2020.....	99
4.2.1. Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý đối với Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.....	99
4.2.2 Giải pháp huy động vốn đầu tư kết cấu hạ tầng cho KKTCK Móng Cái	102
4.2.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho KKTCK Móng Cái	104
4.2.4. Xây dựng khu hợp tác kinh tế biên giới Móng Cái - Đông Hưng với các chính sách ưu đãi vượt trội tăng cường sức thu hút hấp dẫn, tạo hạt nhân thúc đẩy cho Khu vực KTCK Móng Cái	105
4.2.5. Giải pháp xúc tiến cải thiện môi trường đầu tư, xúc tiến thương mại - du lịch - dịch vụ	107
4.2.6. Xây dựng hạ tầng nhằm kết nối KKTCK Móng Cái với các khu vực khác....	108
4.2.7. Gắn sự phát triển KKTCK Móng Cái với Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà	109
4.2.8. Một số giải pháp khác	109
4.3. Một số đề xuất, kiến nghị.....	110
4.3.1. Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan	110
4.3.2 Kiến nghị với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh	114
KẾT LUẬN.....	116
TÀI LIỆU THAM KHẢO	118

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CHND	:	Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
CN - TTCN	:	Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
KKTCK	:	Khu kinh tế cửa khẩu
KTCK	:	Kinh tế cửa khẩu
KKT	:	Khu kinh tế
KD	:	Kinh doanh
NDT	:	Nhân dân tệ
NSTW	:	Ngân sách Trung ương
NSNN	:	Ngân sách Nhà nước
SX	:	Sản xuất
TNTX - CK – KNQ	:	Tạm nhập tái xuất-Cửa khẩu-Kho ngoại quan
UBND	:	Ủy ban nhân dân
VNĐ	:	Việt Nam đồng
XNK	:	Xuất nhập khẩu

DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH

Bảng 3.1. Tình hình đất đai thành phố Móng Cái 2010 - 2012	49
Bảng 3.2. Cơ cấu kinh tế Thành phố Móng Cái giai đoạn 2002-2012	52
Bảng 3.3. Tình hình huy động vốn đầu tư giai đoạn từ 1996-2012	62
Bảng 3.3a. Cơ cấu vốn đầu tư	62
Bảng 3.3b. Lĩnh vực đầu tư giai đoạn từ 1996-2012	62
Bảng 3.4. Tình hình xuất nhập khẩu - thương mại và hoạt động chợ, chống buôn lậu, gian lận thương mại trong Khu KTCK	65
Bảng 3.4a. Tình hình xuất nhập khẩu - thương mại	65
Bảng 3.4b. Tình hình hoạt động hệ thống các chợ	66
Bảng 3.4c. Tình hình chống buôn lậu, gian lận thương mại	66
Bảng 3.5. Tình hình thu chi ngân sách Khu KTCK giai đoạn 1996-2012	68
Bảng 3.6. Tình hình xuất nhập cảnh - du lịch tại Khu KTCK	70
Bảng 3.7. Tình hình hoạt động ngân hàng - thanh toán biên mậu	72
Bảng 3.8. Kết quả phát triển ngành nông lâm, ngư nghiệp trong giai đoạn 2007- 2012 (theo giá cố định 1994)	73
Bảng 3.9. Tình hình phát triển văn hóa, y tế, giáo dục (giai đoạn 2007-2012)	75
Hình 1.1. Mô hình tổng hợp Khu KTCK Móng Cái	18
Hình 3.1. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2005 - 2012 (theo giá so sánh 1994)	51

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam với đường biên giới dài, tiếp giáp trên đất liền với 3 quốc gia, sẽ là cơ hội lớn nếu khai thác có hiệu quả để thúc đẩy phát triển đất nước. Một trong những mô hình phù hợp nhằm phát triển kinh tế khu vực biên giới có đường biên giữa các quốc gia là hình thành Khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK). Với những đặc điểm về địa lý, thương mại và đầu tư ở các vùng biên giới, mô hình KKTCK được nhiều quốc gia lựa chọn và đem lại những thành công nhất định.

Đối với khu vực có đường biên giới với Trung Quốc, Việt Nam đã có bề dày trong quan hệ về kinh tế, tương đối am hiểu truyền thống, phong tục, văn hóa, thị hiếu của các thị trường vùng biên. Hơn nữa, Trung Quốc là thị trường rộng lớn, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, thị trường của Trung Quốc khu vực biên giới giáp Việt Nam không quá khắt khe về chất lượng và khá thuận lợi về mặt địa lý, do đó có điều kiện để mở rộng quan hệ kinh tế, đặc biệt là hoạt động thương mại và đầu tư.

Nhận rõ tầm quan trọng của khu vực cửa khẩu trong phát triển kinh tế - xã hội, từ năm 1996, Chính phủ Việt Nam bắt đầu tiến hành thí điểm xây dựng Khu kinh tế Móng Cái thông qua việc cho phép áp dụng thí điểm một số cơ chế ưu đãi cho khu kinh tế này. Đến năm 2001, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg về chính sách đối với KKTCK biên giới. Chính phủ đã tổ chức hội nghị sơ kết tình hình thực hiện chính sách KKTCK biên giới và đã khẳng định: *"Về kinh tế đã có bước phát triển làm sống động cuộc sống tại các Khu vực cửa khẩu; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh có cửa khẩu của khu vực và cả nước; thúc đẩy một số ngành sản xuất phát triển đồng thời góp phần tăng thu ngân sách; tạo kết cấu hạ tầng cho KKTCK và các vùng liên quan"*¹. Về xã hội đã tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động; từng bước nâng cao đời sống dân cư khu vực và tạo ra diện mạo mới cho vùng biên cương trước đây là vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn trở thành vùng sôi động; thúc đẩy quá trình "đô thị hoá". Ngày

¹ Báo cáo hội nghị sơ kết tình hình thực hiện chính sách KKTCK biên giới - Của Bộ Kế hoạch và đầu tư tháng 3/2001

10/4/2012 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/QĐ-TTg thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.

Là KKTCK đầu tiên của Việt Nam được thành lập và thí điểm theo mô hình mới, qua hơn 16 năm hoạt động, Móng Cái đã có bước phát triển vượt bậc, trở thành thành phố điển hình trong hợp tác kinh tế khu vực biên giới của Việt Nam. Những thành tựu đạt được trong thời gian qua tạo tiền đề quan trọng để trong tương lai, Móng Cái trở thành thành phố cửa khẩu quốc tế, hiện đại và gắn với khu công nghiệp Hải Hà với nhiều chức năng của một trung tâm công nghiệp cảng biển, tài chính, khu vực mậu dịch tự do...

Trên bình diện tổng thể, Móng Cái (Việt Nam) và Đông Hưng (Trung Quốc) thuộc khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN; đều nằm trong khu hợp tác kinh tế quanh vịnh Bắc Bộ và khu vực hợp tác tiểu vùng sông Mekong. Việc xây dựng khu hợp tác kinh tế xuyên biên giới Móng Cái - Đông Hưng còn là một nhu cầu cần thiết của cả hai nước trong khuôn khổ chương trình xây dựng “*Hai hành lang một vành đai kinh tế*” sẽ đem lại nhiều cơ hội phát triển cho Móng Cái và các địa phương lân cận.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, KKTCK Móng Cái cũng bộc lộ nhiều tồn tại hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng và vai trò của một khu vực biên giới năng động vào bậc nhất của Việt Nam, nhất là trong bối cảnh chúng ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Do đó việc nghiên cứu đề tài “*Nâng cao kết quả hoạt động Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Quảng Ninh*” sẽ góp phần nào đó giải quyết những vấn đề bất cập đã nêu trên.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng tình hình hoạt động Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái xác định những điểm mạnh, điểm yếu, thách thức, cơ hội để từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao kết quả hoạt động của KKTCK Móng Cái trong thời gian tới.